TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Trung Hậu

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: *Không tham gia.*

Trong ngày *22* tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 05, ấp Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trường D, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 6, khóm T, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 9/11/2020 của chị Võ Thị Tuyết N và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2014 chị và anh Nguyễn Trường D quen biết nhau, có đăng ký kết hôn ngày 14/07/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quới (nay là thị trấn Tân Quới), huyện Bình Tân. Nữ trang cưới không có. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với cha mẹ chồng tại tổ 6, khóm Hạnh, thị trấn Q, huyện B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm và sinh được một đứa con chung tên Nguyễn Phúc T, sinh ngày 24/12/2015 hiện cháu T do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Đến thời gian sau này thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất

đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, anh D thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo kinh tế gia đình, không chăm sóc vợ con. Đến năm 2015 vợ chồng về sống chung với bà ngoại và cha mẹ ruột tại ấp Đ, xã Q, huyện B. Đến tháng 7/2020 vợ chồng về nhà cha mẹ chồng sống. Tháng 10/2020 thì vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, chị đưa con về sống với cha mẹ ruột và bà ngoại tại ấp Đ, xã Q còn anh D thì tiếp tục sống chung với cha mẹ chồng. Hiện tại chị sống tại tổ 5, ấp Đ, thị trấn Q nhưng hộ khẩu vẫn còn chung với cha mẹ ruột tại tổ 5, ấp Q, xã T.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Trường D; vợ chồng có một con chung là Nguyễn Phúc T, sinh ngày 24/12/2015. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; tài sản chung không tranh chấp không yêu cầu giải quyết.

- Anh Nguyễn Trường D đã nhận được tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Chị Võ Thị Tuyết N xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nay chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Chị yêu cầu ly hôn anh D và yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Phúc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Trường D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Tuyết N và anh Nguyễn Trường D có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị N và anh D là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn:

Chị N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường xuyên cải vã với nhau. Hiện hai người đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay. Anh D không có bản khai và không đến Tòa án trình bày ý kiến. Theo quy định của pháp luật thì đương sự không đưa ra ý kiến để chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, mâu thuẫn

giữa chị N và anh D đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn anh D.

[4] Về con chung:

Chị N và anh D có một con chung là Nguyễn Phúc T, sinh ngày 24/12/2015. Nay chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; tài sản chung không tranh chấp không yêu cầu giải quyết. Theo quy định của pháp luật thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con.

Xét thấy hiện nay chị N đang nuôi dưỡng cháu T. Chị Ngân tiếp tục nuôi dưỡng cháu T sẽ tốt hơn cho quyền lợi về mọi mặt của cháu T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc T, sinh ngày 24/12/2015. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Tuyết N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 58, 81, 82, 82, 84 khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Tuyết N được ly hôn anh Nguyễn Trường D.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Tuyết N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phúc T, sinh ngày 24/12/2015. Anh D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; Chị Võ Thị Tuyết N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011694 ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua, chị N không phải nộp án phí nữa.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND thị trấn Tân Quới;
- Các đương sự;
- Lưu.